

CATHOLIC BELIEF - 10

TÍN LÝ CÔNG GIÁO - 10

Archdiocese of Galveston-Houston
 LoiNhapThe Theological Institute
 Instructor: Paul Pham
 713-398-1554
 giaolygh@gmail.com
 Website: <http://evangelization.space>

Gioan 14:15-20

¹⁵"Nếu anh em yêu mến Thầy, anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy. ¹⁶Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ khác đến ở với anh em luôn mãi. ¹⁷Đó là Thần Khí sự thật, Đấng mà thế gian không thể đón nhận, vì thế gian không thấy và cũng chẳng biết Người. Còn anh em biết Người, vì Người luôn ở giữa anh em và ở trong anh em. ¹⁸Thầy sẽ không để anh em mồ côi. Thầy đến cùng anh em. ¹⁹Chẳng bao lâu nữa, thế gian sẽ không còn thấy Thầy. Phần anh em, anh em sẽ được thấy Thầy, vì Thầy sống và anh em cũng sẽ được sống. ²⁰Ngày đó, anh em sẽ biết rằng Thầy ở trong Cha Thầy, anh em ở trong Thầy, và Thầy ở trong anh em."

Niềm Tâm Sự

ĐK: Thầy yêu chúng con lời ai nói cho cùng! Thầy yêu chúng con, Thầy sinh xuống gian trần. Thầy yêu chúng con, Thầy ban trót thân mình, để nuôi chúng con ngày lưu ký trần gian.

1. Thầy là cây nho, chúng con là ngành. Ngành nào kết hợp cùng cây sẽ trở sinh hoa trái. Ngành nào lìa cây sẽ khô héo liền. Chúng con hãy hợp trong tình yêu Thầy.
2. Nay hỡi đoàn con yêu dấu của Thầy, Thầy cho chúng con bình an vững bền. Sầu buồn chi nữa đoàn con dấu yêu? Hãy tin Cha Thầy cũng là Cha của chúng con.
3. Yêu nhau chính là giới răn riêng Thầy. Yêu nhau như Thầy yêu dấu chúng con. Để cho thế gian hiểu biết rằng: chúng con chính là môn sinh của Thầy.

Opening Prayer

Breathe into me, Holy Spirit,
that my thoughts may all be
holy.
Move in me, Holy Spirit,
that my work, too, may be holy.
Attract my heart, Holy Spirit,
that I may love only what is
holy.
Strengthen me, Holy Spirit,
that I may defend all that is holy.
Protect me, Holy Spirit,
that I may always be holy.
Amen.

Lạy Chúa TT, xin thở trên con, để
thánh hóa mọi tư tưởng của con.

Lạy Chúa TT, xin hoạt động trong
con, để việc làm của con cũng được
thánh hóa.

Lạy Chúa TT, xin lôi cuốn lòng con,
để con chỉ yêu những gì thánh thiện.

Lạy Chúa TT, xin thêm sức cho con,
để con có thể bảo vệ những gì là
thánh.

Lạy Chúa TT, xin che chở con, để
con có thể luôn thánh thiện. Amen.

Purpose of the Incarnation our salvation 461- 463, 604-623

Jesus became man

- ▣ in order to save us by reconciling us with God.
- ▣ so that we might know God's love.
- ▣ to be our model of holiness.
- ▣ to make us partakers of the divine nature.

Chúa Giêsu làm người

- ▣ Để cứu chúng ta bằng cách hòa giải ta với Thiên Chúa.
- ▣ Để ta biết tình yêu của Thiên Chúa.
- ▣ Thành gương mẫu thánh thiện cho chúng ta.
- ▣ Cho ta được thông phần vào bản tính Thiên Chúa.

God's original intention for human Ý định nguyên thủy của Thiên Chúa cho con người

Jesus' life was what God had intended human life to be from the beginning. Not only was Jesus fully human, he was the first fully human being since Adam.

Cuộc sống của Chúa Giêsu là điều Thiên Chúa đã có ý cho cuộc sống con người từ ban đầu. Không những Chúa Giêsu hoàn toàn là con người mà Người là con người hoàn toàn đầu tiên kể từ ông Adam.

Our participation in Christ's sacrifice Chúng ta tham dự vào Hy Lễ của Đức Kitô

The cross is the unique sacrifice of Christ. He calls his disciples to take up their cross and follow him. Jesus desires to associate with his redeeming sacrifice those who were to be its first beneficiaries, especially his Mother.

If we want to be benefited from it, we must participate in his saving sacrifice (618-623).

Thánh Giá là hy tế duy nhất của Đức Kitô. Người mời gọi các môn đệ "vác thập giá mình mà theo Người." Chúa Giêsu muốn liên kết với sự hy sinh cứu độ của Người những ai được hưởng ơn ấy đầu tiên, đặc biệt là Mẹ Người.

Nếu chúng ta muốn được hưởng nhờ hy tế ấy, thì chúng ta phải tham gia vào cuộc hy sinh cứu độ của Người (618-623).

God The Father – Thiên Chúa Cha

- ▣ Calling God "Father" indicates two main things:
 - that God is the first origin of everything and transcendent authority;
 - and that he is at the same time goodness and loving care for all his children.
- ▣ God's parental tenderness can also be expressed by the image of motherhood, which emphasizes God's immanence, the intimacy between Creator and creature.

- ▣ Việc gọi Thiên Chúa là Cha nêu lên hai khía cạnh:
 - Thiên Chúa là nguồn gốc thứ nhất và là Đấng uy quyền siêu việt trên hết mọi sự,
 - đồng thời là Đấng nhân hậu và yêu thương chăm sóc mọi con cái của Ngài.
- ▣ Tình phụ tử này của Thiên Chúa cũng có thể được diễn tả qua hình ảnh tình mẫu tử. Hình ảnh tình mẫu tử nói lên rõ hơn sự gần gũi của Thiên Chúa và sự thân mật giữa Thiên Chúa với thụ tạo của Ngài.

Almighty God - Thiên Chúa Toàn Năng

- ▣ God's might is *universal*
 - Created everything
 - Rules everything and
 - Can do everything
- ▣ God's *power is loving*, for He is our Father,
- ▣ And *mysterious*, for only faith can discern it.
- ▣ Sự Toàn Năng của Thiên Chúa là điều *phổ quát*
 - Đã dựng nên mọi sự
 - Cai trị mọi sự và
 - Có thể làm mọi sự.
- ▣ *Quyền năng* của Thiên Chúa là *yêu thương* vì là Cha chúng ta.
- ▣ Và *mầu nhiệm* vì chỉ có đức tin mới nhận ra được điều ấy.

Dogma of The Trinity - Tín Điều Chúa Ba Ngôi

- ▣ Dogma of The Trinity
 - Consubstantial
 - Each person is God, but Three is One God
 - Three Distinct Persons
 - It is the Father who generates, the Son who is begotten, and the Holy Spirit who proceeds from the Father & the Son.
- ▣ Tín Điều Chúa Ba Ngôi
 - Đồng bản thể
 - Mỗi Ngôi là Thiên Chúa, nhưng Ba Ngôi trong một Thiên Chúa
 - Ba Ngôi cá biệt
 - Đức Chúa Cha tự Mình mà có, Đức Chúa Con được sinh ra, và Đức Chúa Thánh Thần bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra.

Dogma of The Trinity - Tín Điều Chúa Ba Ngôi

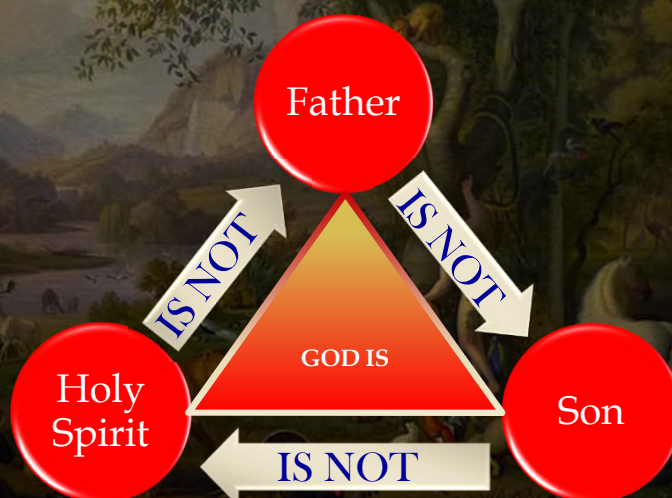
□ Dogma of The Trinity

- The Trinity is inseparable in what they are and in what they do. However, each one has specific Divine Mission.
- The real distinction of the persons from one another resides solely in the relationships between them.

□ Tín Điều Chúa Ba Ngôi

- Ba Ngôi không thể tách rời nhau được trong việc các Ngài là ai và làm gì. Tuy nhiên, mỗi Ngôi có Một Sứ Vụ Thiên Chúa riêng biệt.
- Sự phân biệt thật giữa các Ngôi chỉ hệ tại tương quan giữa các Ngài.

Dogma of the Trinity - Tín Điều Chúa Ba Ngôi



Dogma of The Trinity - Tín Điều Chúa Ba Ngôi

- ▣ Only Known from Revelation
- ▣ Central Mystery of Christian Faith and Life
- ▣ Immanent and economic Trinity
- ▣ Trinity is mystery, seen but hidden
- ▣ Chỉ có thể biết được nhờ Mạc Khải
- ▣ Mầu Nhiệm chính của Đức Tin và đời sống Kitô hữu
- ▣ Ba Ngôi trong tính nội tại và trong công trình của các Ngài
- ▣ Ba Ngôi là mầu nhiệm, thấy được nhưng bị che giấu

The Holy Spirit – The Love of the Father and Son Tình Yêu của Chúa Cha và Chúa Con

- ▣ Love is the Spirit of God, the Spirit of the Father, and the Spirit of the Son - one love.
- ▣ The Father is the source of all that is and all that is given.... The Son receives this loving self-surrender of the Father and gives everything back in equal, loving self-surrender.
- ▣ The power of this exchange, which goes on eternally, is the Spirit.
- ▣ Tình yêu là Thần Khí của TC, Thần Khí của Chúa Cha và Thần Khí của Chúa Con - một tình yêu duy nhất.
- ▣ Chúa Cha là nguồn gốc của tất cả những gì hiện hữu và tất cả những gì được ban cho.... Chúa Con nhận được tình yêu tự hiến này của Chúa Cha và trả lại cho Chúa Cha tất cả cũng bằng một tình yêu tự hiến như vậy.
- ▣ Quyền năng của sự trao đổi tình yêu này, có từ muôn đời, được gọi là Chúa Thánh Thần.

The Importance - Tầm Quan Trọng

- ▣ Relationship - God is Love
- ▣ God Life is Social
- ▣ The whole Christian life is a communion with each of the divine persons.
- ▣ The ultimate end of the whole divine economy is the entry of God's creatures into the perfect unity of the Blessed Trinity.
- ▣ Liên hệ - Thiên Chúa là Tình Yêu
- ▣ Đời sống của Thiên Chúa là đời sống xã hội
- ▣ Toàn thể cuộc đời Kitô hữu là một sự hiệp thông với mỗi Ngôi Thiên Chúa.
- ▣ Mục đích tối hậu của công trình của Thiên Chúa là cho các thụ tạo của Ngài được kết hợp hoàn toàn với Chúa Ba Ngôi.

What is true Love Tình Yêu Thật là Gì

- ▣ Love is to go out of ourselves and orient to others.
- ▣ Love is to accept each other differences.
- ▣ Love is to want to be one with each other.
- ▣ Yêu là ra khỏi mình để hướng tới người khác.
- ▣ Yêu là chấp nhận sự khác biệt của nhau.
- ▣ Yêu nhau là muốn nên một với nhau.

1 Cor. 13:4-8

Bài Ca Đức Ái

Love is patient, love is kind.
It is not jealous, (love) is not
pompous, it is not inflated,
it is not rude, it does not seek its own
interests, it is not quick-tempered,
it does not brood over injury,
it does not rejoice over wrongdoing
but rejoices with the truth.
It bears all things,
believes all things,
hopes all things,
endures all things.

Đức ái thì kiên nhẫn,
ân cần, không ghen tương,
không khoe khoang, không tự đắc,
không thô lỗ, không tìm tư lợi,
không nóng giận, không oán thù,
không vui mừng vì điều bất chính,
nhưng vui mừng vì điều chân
chính.
Đức ái hoàn toàn bao dung,
hoàn toàn tin tưởng,
hoàn toàn hy vọng,
chịu đựng tất cả.

Today' Purpose – Mục đích của hôm nay

I believe in the Holy Spirit

- ▣ I believe in the Holy Spirit,
the Lord, the giver of life,
who proceeds from the
Father and the Son. [Who]
With the Father and the Son
he is worshiped and
glorified. He has spoken
through the prophets.

Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần.

- ▣ Tôi tin kính Đức Chúa Thánh
Thần là Thiên Chúa và là Đấng
ban sự sống, Người bởi Đức
Chúa Cha và Đức Chúa Con mà
ra, Người được phụng thờ và tôn
vinh cùng với Đức Chúa Cha và
Đức Chúa Con: Người đã dùng
các tiên tri mà phán dạy.

Group Discussion

Name the images of the Holy Spirit in the Scripture and Tradition of the Church and to identify the symbolism of each image.

Hãy kể tên những hình ảnh của Chúa Thánh Thần trong Thánh Kinh và Truyền Thống của Hội Thánh cùng xác định tính biểu tượng của mỗi hình ảnh ấy.

I believe in the Holy Spirit Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần

We know the HS through the Church, a communion living in the faith of the apostles which she transmits:

- ▣ in the Scriptures
- ▣ in the Tradition;
- ▣ in the Church's Magisterium;
- ▣ in the sacramental liturgy, in which the Holy Spirit puts us into communion with Christ;

Chúng ta biết CTT qua Hội Thánh, một sự hiệp thông sống động trong đức tin của các Tông Đồ mà HT truyền lại:

- ▣ trong Thánh Kinh;
- ▣ trong Thánh Truyền;
- ▣ trong Huấn Quyền của HT;
- ▣ trong phụng vụ bí tích, trong đó CTT cho chúng ta được hiệp thông với Đức Kitô;

I believe in the Holy Spirit Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần

- in prayer, wherein he intercedes for us;
- in the charisms and ministries by which the Church is built up;
- in the signs of apostolic and missionary life;
- in the witness of saints through whom he manifests his holiness and continues the work of salvation.
- trong kinh nguyện, chính Ngài chuyển cầu cho chúng ta;
- trong các đặc sủng và các thừa tác vụ, nhờ đó Hội Thánh được xây dựng;
- trong các dấu chỉ của đời sống tông đồ và thừa sai;
- trong chứng từ của các Thánh, qua đó Ngài biểu lộ sự thánh thiện của Ngài và tiếp tục công trình cứu độ.

The Holy Spirit in the Bible Chúa Thánh Thần Trong Thánh Kinh

- ▣ In Old Testament
 - In Creation
 - In Theophanies
 - In the Prophets
- ▣ In New Testament
 - Gospels
 - Acts
 - Saint Paul
 - Saint Peter
- ▣ Trong Cựu Ước
 - Trong việc Tạo Dựng
 - Trong các cuộc Thần Hiện
 - Trong các Ngôn Sứ
- ▣ Trong Tân Ước
 - Các sách Tin Mừng
 - Tông Đồ Công Vụ
 - Các thư Thánh Phaolô
 - Các thư Thánh Phêrô

The Holy Spirit in the Bible Chúa Thánh Thần trong Thánh Kinh

²⁵I have told you this while I am with you.

²⁶The Advocate, the holy Spirit that the Father will send in my name--he will teach you everything and remind you of all that (I) told you (Jn 14:25-26)

²⁵Các điều đó, Thầy đã nói với anh em, đang khi còn ở với anh em. ²⁶Nhưng Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em.

Holy Spirit: Active Transforming Power Chúa TT: Quyền Năng Biến Đổi tích cực

St Paul: The Holy Spirit

- ▣ is a *power* (Rm 15:13, 19; 1 Cor 12:4)
- ▣ dwells Christians (Rm 8:9,11; 1Cor 3:16)
- ▣ gives them life (Rm 8:11; Gal 3:25)
- ▣ as first-fruits (Rm 8:23) or seal (Eph 1:13) or pledge (1 Cor 1:22) of future glory (2 Cor 4:16 – 5:5)

Th. Phaolô: Chúa Thánh Thần là

- ▣ một quyền *năng* (Rm 15:13, 19; 1 Cor 12:4)
- ▣ ngự trong các Kitô hữu (Rm 8:9,11; 1Cor 3:16)
- ▣ và ban cho họ sự sống (Rm 8:11; Gal 3:25)
- ▣ như hoa quả đầu mùa (Rm 8:23) hay ấn tín (Eph 1:13) hay bảo chứng (1Cor 1:22) của vinh quang trong tương lai (2Cor 4:16 – 5:5)

Holy Spirit is a Person – CTT là một Ngôi Vị

The Holy Spirit is a *Person*:

- ▣ Gospels
 - Drove Jesus to the desert
 - Revealed to Simeon
 - Promised by Christ
- ▣ Acts
- ▣ St. Paul
 - Leads
 - Bears witness
 - Assists
 - Teaches

CTT là một *Ngôi vị (Cá thể)*:

- ▣ Các Tin Mừng
 - Đưa Chúa Giêsu vào hoang địa
 - Mặc khải cho ông Simêon
 - Được Đức Kitô hứa
- ▣ Tông Đồ Công Vụ
- ▣ Thư Thánh Phaolô
 - Hướng dẫn
 - Làm chứng
 - Giúp đỡ
 - Dạy dỗ

Holy Spirit: the Lord and Giver of Life CTT: Chúa và Đấng Ban Sự Sống

Only God can give life:

- ▣ Old Testament
 - The Breath of God which gave life
- ▣ New Testament
 - Jesus restore lives
 - God gives life to the death (Rm 4:17)
 - New Adam: Life –giving Spirit (1Cor 15:25)
 - The Spirit gives life (2Cor 3:6)

Chỉ một mình Thiên Chúa có thể ban sự sống

- ▣ Cựu Ước
 - Hơi thở của TC ban sự sống
- ▣ Tân Ước
 - Chúa Giêsu phục hồi sự sống
 - Thiên Chúa ban sự sống cho người chết (Rm 4:17)
 - Adam Mới: Thần Khí ban sự sống (1Cor 15:25)
 - Thần Khí ban sự sống (2Cor 3:6)

Proceeds from The Father and The Son Từ Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra

- ▣ The difference of the Three Divine Persons is not founded in the Divine Essence, but in the mutual relation of the Persons to one another.
- ▣ Sự khác biệt giữa Ba Ngôi Thiên Chúa không phải ở Bản Thể Thần Linh, nhưng ở sự liên hệ hỗ tương giữa các Ngôi này với Ngôi khác.

Thus the procession of the intellect is by way of similitude, and is called generation, because every generator begets its own like; whereas the procession of the will is not by way of similitude, but is rather by way of impulse and movement towards and object. So what proceeds in Body by way of love, does not proceed as begotten, or as son, but proceeds rather as spirit; which name expresses a certain vital movement and impulse, accordingly as anyone is described as moved or impelled by love to perform an action.” (ST I Q. 27, Art. 4)

Do đó, việc phát sinh của trí tuệ là qua cách đồng dạng, và được gọi là sinh ra, bởi vì sự gì sinh thì sinh ra cái giống mình; trong khi việc phát sinh của ý muốn thì không phải bằng cách đồng dạng, mà là bằng cách thúc đẩy và di chuyển về phía và đối tượng. Vì vậy, những gì phát sinh trong Thân Thể bằng con đường tình yêu, không tiến hành như được sinh ra, hoặc như người con, mà phát sinh như thần khí; là danh hiệu diễn tả một sự chuyển động và sự thúc đẩy sống còn nào đó, theo đó như bất kỳ ai được mô tả như được tình yêu di chuyển hoặc thúc đẩy để thực hiện một hành động (TLTH Q 27, Art 4).

Proceeds from The Father and The Son Từ Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra

The mutual relation of the Trinity

- ▣ Paternity or Active Generation.
- ▣ Filiation or Passive Generation
- ▣ Active Spiration
- ▣ Passive Spiration

Sự liên hệ hỗ tương giữa Ba Ngôi

- ▣ Phụ tử hay Nhiệm Sinh Chủ Động.
- ▣ Con thảo hay Nhiệm Sinh Ra Thụ Động
- ▣ Chủ xuy – Phát Sinh Chủ Động
- ▣ Thụ Xuy - Phát Sinh Thụ Động

Tantum ergo Sacramentum
Veneremur cernui:
Et antiquum documentum
Novo cedat ritui:
Præstet fides supplementum
Sensuum defectui.

Genitori, Genitoque

Laus et iubilatio,
Salus, honor, virtus quoque
Sit et benedictio:

Procedenti ab utroque
Compar sit laudatio.
Amen.

Hence so great a Sacrament
Let us venerate with heads bowed
And let the old practice
Give way to the new rite;
Let faith provide a supplement
For the failure of the senses.
To the Begetter and the Begotten,
Be praise and jubilation,
Hail, honour, virtue also,
And blessing too:
To the One proceeding from Both
Let there be equal praise.
Amen.

The Co-mission of the Son and Spirit (689-690) Việc Đồng Sứ Vụ của Chúa Con và CTT

- ▣ When the Father sends his Word, he always sends his Breath.
- ▣ Christ is the visible image of the invisible God, but it is the Spirit who reveals him.
- ▣ Jesus is Christ, "anointed" by the Spirit.
- ▣ Khi Chúa Cha sai Lời Ngài, thì Ngài cũng luôn luôn sai Hơi Thở của Ngài.
- ▣ Đức Kitô là hình ảnh hữu hình của TC vô hình, nhưng chính CTT tỏ lộ Người cho chúng ta.
- ▣ Chúa Giêsu là Đức Kitô, “được xúc dầu” bởi CTT.

The Co-mission of the Son and Spirit (689-690) Việc Đồng Sứ Vụ của Chúa Con và CTT

- ▣ When Christ returned to heaven, he send the Spirit to those who believe in him.
- ▣ From that time on, this joint mission will be manifested in the children adopted by the Father in the Body of his Son to unite them to Christ and make them live in him.
- ▣ Khi Đức Kitô đã về Trời, Người sai CTT xuống với những ai tin vào Người,
- ▣ Từ khi đó, sứ vụ chung này sẽ được tỏ bày trong các nghĩa tử của Chúa Cha trong Thân Thể của Con Ngài để kết hợp họ trong Đức Kitô và làm cho họ sống trong Người.

Names of the Holy Spirit Những Danh Xưng của Chúa Thánh Thần

"*Holy Spirit*" is the proper name of the third Person of the Holy Trinity. The Church has received this name from the Lord and professes it in the Baptism of her new children. The Holy Spirit is personally God's breath (691).

"*Chúa Thánh Thần*" là tên riêng của Ngôi Ba Thiên Chúa. Hội Thánh nhận được danh xưng này từ Chúa và tuyên xưng danh xưng ấy trong bí tích Rửa Tội của con cái mới của mình. Chúa Thánh Thần là Hơi Thở riêng của Thiên Chúa (691).

Titles of the Holy Spirit Những Danh Hiệu CTT (692-693)

- | | |
|---|--|
| ▣ Jesus calls him the "Paraclete," or the "Consoler", | ▣ Chúa Giêsu gọi Ngài là "Đấng Bảo Trợ," hay "Đấng An Ủi", |
| ▣ The "Spirit of truth." | ▣ "Thần Chân Lý." |
| ▣ The Spirit of the promise, | ▣ Thần Khí của lời hứa, |
| ▣ The Spirit of adoption, | ▣ Thần Khí làm nghĩa tử, |
| ▣ The Spirit of Christ, | ▣ Thần Khí của Đức Kitô, |
| ▣ The Spirit of the Lord, | ▣ Thần Khí của Chúa, |
| ▣ The Spirit of God, | ▣ Thần Khí của Thiên Chúa, |
| ▣ The Spirit of glory. | ▣ Thần Khí của vinh quang. |

Symbols of the Holy Spirit Những Biểu Hiệu của CTT

- ▣ Water signifies the Holy Spirit's action in Baptism
- ▣ Anointing with oil
- ▣ Fire symbolizes the transforming energy
- ▣ Cloud and light occur together
- ▣ Others symbols are the seal, the healing hand of Jesus, the finger of God, the dove.
- ▣ Nước chỉ hành động của CTT trong BT Rửa Tội
- ▣ Xức dầu
- ▣ Lửa chỉ năng lượng biến đổi
- ▣ Đám mây và ánh sáng cùng xảy ra
- ▣ Các biểu hiệu khác là ấn tín, bàn tay chữa lành của Chúa Giêsu, ngón tay của TC, chim bồ câu.

Seven Gifts of the Holy Spirit Bảy Oân Chúa Thánh Thần

- ▣ Wisdom (Eph 1:17–19)
- ▣ Understanding (Jn 16:13)
- ▣ Right Judgment or Counsel (1 Th 5:19–22)
- ▣ Courage (Jos 1:9)
- ▣ Knowledge (Eph 3:18–19)
- ▣ Reverence (Rm 8:14–16)
- ▣ Wonder and Awe – Fear of the Lord (Ps 33:8 -9)
- ▣ Khôn Ngoan (Ep 1:17–19)
- ▣ Thông Hiểu (Jn 16:13)
- ▣ Biết Phán Đoán hay Biết Lo Liệu (1 Th 5:19–22)
- ▣ Can Đảm (Jos 1:9)
- ▣ Hiểu Biết (Eph 3:18–19)
- ▣ Đạo Đức (Rm 8:14–16)
- ▣ Kính Sợ Thiên Chúa (Tv 33:8 - 9)

The Fruit(s) of the Holy Spirit – Hoa Quả CTT

- | | |
|--------------------------------|--|
| 1. charity, | 1. bác ái, |
| 2. joy, | 2. hoan lạc, |
| 3. peace, | 3. bình an, |
| 4. patience, | 4. kiên nhẫn, |
| 5. kindness, (benignity) | 5. quảng đại, tử tế, (khoan dung) |
| 6. goodness, | 6. nhân từ, tốt lành |
| 7. generosity, (longanimity) | 7. từ tâm, đại lượng |
| 8. gentleness, (mildness) | 8. (khoan dung), hiền lành, dịu dàng |
| 9. faithfulness, (faith) | 9. trung tín, |
| 10. modesty, | 10. khiêm nhu, nét na, đoan trang |
| 11. self-control, (continency) | 11. tiết độ, tự chủ |
| 12. chastity | 12. khiết tịnh, trong sạch |

The Church and The Holy Spirit Hội Thánh và Chúa Thánh Thần

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ The Holy Spirit <i>prepares</i> men and goes out to them with his grace, in order to draw them to Christ. ▣ <i>manifests</i> the risen Lord to them, ▣ <i>recalls</i> his word to them. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Chúa Thánh Thần <i>chuẩn bị</i> con người và đến với họ bằng ân sủng của Ngài, để kéo họ đến với Đức Kitô. ▣ <i>tỏ hiện</i> Chúa Phục Sinh cho họ ▣ <i>Nhắc</i> cho họ nhớ lại Lời Người. |
|---|---|

The Church and The Holy Spirit Hội Thánh và Chúa Thánh Thần

- ▣ *opens their minds* to the understanding the Pascal Mystery.
- ▣ *makes present* the Mystery of Christ, in order to
 - reconcile them,
 - *bring them into communion* with God, that they may "bear much fruit."
- ▣ *mở tâm trí của họ* để họ hiểu Mầu Nhiệm Vượt Qua.
- ▣ *làm cho Mầu Nhiệm của Đức Kitô hiện diện* để
 - hòa giải họ,
 - *đưa họ đến sự hiệp thông* với Thiên Chúa, để họ có thể "sinh nhiều hoa trái."

The Church and The Holy Spirit Hội Thánh và Chúa Thánh Thần

- ▣ The Church's mission is the sacrament of the mission of Christ and the Holy Spirit,
- ▣ All of us who have received one and the same Spirit, are blended together with one another and with God.
- ▣ Sứ vụ Hội Thánh là Bí Tích của sứ vụ Đức Kitô và Chúa Thánh Thần,
- ▣ Tất cả chúng ta đều lãnh nhận một và cùng một Thần Khí, được hòa trộn với nhau và với Thiên Chúa.

The Spirit & the Word in the time of the promise C. Thánh Thần và thế giới trong thời kỳ lời hứa

At work but Hidden

- ▣ In creation
- ▣ The Spirit of the promise
- ▣ In Theophanies and the Law
- ▣ In the Kingdom and the Exile
- ▣ Expectation of the Messiah and his Spirit

Hoạt động nhưng kín

- ▣ Trong việc tạo dựng
- ▣ Thần Khí của lời hứa
- ▣ Trong Thần Hiện và Lễ Luật
- ▣ Trong Vương Quốc và trong thời Lưu Đày
- ▣ Việc mong đợi Đấng Thiên Sai và Thần Khí của Người

The Spirit of Christ in the fullness of time Thần Khí của Đức Kitô trong thời viên mãn

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ■ <i>John the Baptist</i> - preparation ■ <i>Mary, the Mother of God</i>, is the masterwork of the mission of the Son and the Spirit. ■ <i>Christ Jesus</i> - The main mission of the Holy Spirit was to anoint Jesus as the Christ. | <ul style="list-style-type: none"> ■ <i>T. Gioan Tẩy Giả</i> - chuẩn bị. ■ <i>Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa</i>, là kỳ công của sứ vụ của Chúa Con và Chúa Thánh Thần. ■ <i>Đức Kitô Giêsu</i> - Sứ vụ chính của Chúa Thánh Thần là xức dầu Chúa Giêsu như Đấng Kitô. |
|--|---|

The Spirit and the Church in the end time

C. Thánh Thần và Hội Thánh trong thời sau hết

- ▣ ***Pentecost*** - The Holy Spirit causes the world to enter into the "last days," the time of the Church.

Acts 2:1-41

- ▣ ***Lễ Hiện Xuống*** – Chúa Thánh Thần làm cho thế gian đi vào “những ngày sau hết,” thời đại của Hội Thánh.

Cv 2:1-41

The Spirit and the Church in the end time

C. Thánh Thần và Hội Thánh trong thời sau hết

The Holy Spirit - God's gift

- ▣ **Love**
 - through Baptism: restore us to divine likeness
 - Source of new life.
- ▣ **Power**
 - Bear fruit
- ▣ **Live by the Spirit**

Chúa Thánh Thần - Hồng ân của Thiên Chúa

- ▣ **Tình Yêu**
 - Qua BT Rửa Tội: làm cho chúng ta lại giống Thiên Chúa
 - Nguồn sống mới.
- ▣ **Quyền Năng**
 - Sinh hoa quả
- ▣ **Sống bởi CTT**

The Spirit and the Church in the end time

C. Thánh Thần và Hội Thánh trong thời sau hết

- ▣ Through the Church's sacraments, Christ communicates his Holy and sanctifying Spirit to us.
- ▣ These offered us in the sacraments, bear fruit in the new life in Christ, according to the Spirit.
- ▣ The Spirit helps us in our weakness and teaches us how to pray (737-741).
- ▣ Qua các bí tích của Hội Thánh, Đức Kitô thông truyền Thần Khí Thánh và thánh hóa cho chúng ta,
- ▣ Những điều ấy được ban cho chúng ta trong các Bí Tích, sinh hoa qua đời sống mới trong Đức Kitô, theo Chúa Thánh Thần.
- ▣ Chúa Thánh Thần giúp ta trong sự yếu đuối của ta và dạy ta cầu nguyện như thế nào (737-741).

Closing Prayer

O loving and gracious God,/ Father of all,/ you bless your people in every time and season/ and provide for their needs through your providential care./ Your Church is continually in need of priests, deacons, sisters and brothers/ to offer themselves in the service of the Gospel by lives of dedicated love.

Open the hearts of your sons and daughters/ to listen to your call in their lives./ Give them the gift of understanding/ to discern your invitation/ to serve you and your Church./ Give them the gift of courage to follow your call./

May they have the spirit of young Samuel/ who found fulfillment in his life/ when he said to you,/ "Speak Lord, for your servant is listening."/ We ask this through Jesus Christ,/ our Lord and Redeemer./ Amen./